

Số: /SGDDĐT-KTKĐ

Hải Phòng, ngày tháng 9 năm 2024

V/v xây dựng ngân hàng câu hỏi
Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp
Trung học phổ thông năm học 2024-2025

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông.

Căn cứ Kế hoạch số 2600/KH-SGDDĐT ngày 27/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tổ chức và triển khai các kỳ thi năm học 2024-2025; căn cứ Quyết định số 888/QĐ-SGDDĐT ngày 09/7/2024 của Sở GDĐT về việc ban hành Cấu trúc đề thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp Trung học phổ thông (THPT) từ năm học 2024-2025. Nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ra đề thi, tổ chức và quản lý thi, đáp ứng các yêu cầu trong kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp THPT năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị thực hiện một số nội dung liên quan đến việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho kỳ thi nhằm mục đích đảm bảo nâng cao chất lượng, chủ động trong công tác tổ chức kì thi của Sở GDĐT, đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018.

Thông qua quá trình xây dựng ngân hàng câu hỏi thi góp phần bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên và chất lượng đào tạo của Ngành giáo dục.

2. Yêu cầu

2.1. Về đề thi

- Đảm bảo chính xác về nội dung kiến thức, chuẩn về văn phạm; đảm bảo tính khoa học, bám sát chương trình, yêu cầu về đổi mới kiểm tra, đánh giá của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; có tác dụng tốt trong việc phân loại trình độ năng lực của học sinh.

- Nội dung câu hỏi thi nằm trong chương trình GDPT 2018.

- Kỹ thuật, cần kết hợp kiểm tra những kiến thức cơ bản và khả năng vận dụng của học sinh phù hợp với mục tiêu của môn học.

- Đảm bảo tính khoa học, chặt chẽ, chính xác về từ ngữ, các ký hiệu chuyên môn và không có lỗi chính tả.

- Không sai sót về nội dung kiến thức; không ra đề thi vào những phần, những ý còn đang tranh luận về mặt khoa học.

- Thực hiện đúng tiến độ xây dựng ngân hàng câu hỏi thi năm học 2024 - 2025 của Sở GDĐT.

2.2. Về đáp án

- Trùng khớp với yêu cầu nội dung đề thi; chính xác về từ ngữ, các ký hiệu chuyên môn; không có các lỗi chính tả.

- Đảm bảo mức độ chi tiết về nội dung, thang điểm chấm để thuận lợi cho việc chấm thi.

II. Quy trình xây dựng ngân hàng câu hỏi

1. Yêu cầu quy định chung

1.1. Về môn thi, hình thức thi

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài	Nội dung kiến thức
1	Toán	Trắc nghiệm	90 phút	
2	Vật lí	Trắc nghiệm	90 phút	
3	Hóa học	Trắc nghiệm	90 phút	
4	Sinh học	Trắc nghiệm	90 phút	
5	Tin học	Làm bài trên máy vi tính	180 phút	
6	Công nghệ định hướng công nghiệp	- Lý thuyết - Thực hành	50 phút 120 phút	
7	Công nghệ định hướng nông nghiệp	Trắc nghiệm	90 phút	
8	Ngữ văn	Tự luận	180 phút	
9	Lịch sử	Trắc nghiệm	90 phút	
10	Địa lí	Trắc nghiệm	90 phút	
11	GDCD	Trắc nghiệm	90 phút	
12	Tiếng Anh	Trắc nghiệm	90 phút	

Môn Âm nhạc, Mĩ thuật Sở GDĐT sẽ có phương án xử lý riêng

1.2. Về cấu trúc đề thi: Quyết định số 888/QĐ-SGDĐT ngày 09/7/2024 của

Sở GDĐT về việc ban hành Cấu trúc đề thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp THPT từ năm học 2024-2025.

1.3. Yêu cầu chung

- Mỗi câu hỏi thi được biên soạn trên 01 file MS Word, nội dung câu hỏi thi phải đảm bảo theo cấu trúc đề thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp THPT, được biên soạn theo hướng dẫn. (*Phụ lục 01 kèm theo*)

- Sở GDĐT sử dụng phần mềm quản lý file câu hỏi thi, do đó yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định về kí hiệu, mã hóa đề thi; Cấu trúc file; Quy ước đặt tên file, quản lý file câu hỏi thi đúng quy định.

2. Phân bổ số lượng câu hỏi thi cần chuẩn bị

Tùy theo cấu trúc, hình thức đề thi của từng môn thi, mỗi đề thi được chia thành nhiều phần, bài thi, câu hỏi, sau đây gọi chung là **câu hỏi thi**.

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả thi chọn học sinh giỏi thành phố lớp 12 bảng B năm học 2023-2024 khối các trường THPT và khối trung tâm GDNN-GDTX (*gửi kèm theo*), Sở GDĐT sẽ phân bổ số lượng đề cho các đơn vị theo kết quả thứ hạng từng môn đơn vị đạt được. Với mỗi môn:

- Các đơn vị xếp hạng từ 1 đến 10 xây dựng 05 đề;
- Các đơn vị xếp hạng từ 11 đến 20 xây dựng 04 đề;
- Các đơn vị xếp hạng từ 21 đến 30 xây dựng 03 đề;
- Các đơn vị còn lại xây dựng 01 đến 02 đề.
- Môn Công nghệ định hướng nông nghiệp, mỗi đơn vị xây dựng 03 đề

(*Phụ lục 02 đính kèm*)

Lưu ý:

- Một câu hỏi thi hoàn chỉnh (tương ứng với 01 phần nội dung kiến thức) bao gồm **đề** và **đáp án hoặc hướng dẫn chấm**.

- Bám sát các yêu cầu mức độ theo cấu trúc đảm bảo đáp ứng chất lượng của Đề thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp THPT kể cả phân bổ điểm số theo từng nội dung đã được quy định.

- Các đơn vị căn cứ cấu trúc đề thi từng môn, ra các câu hỏi thi theo từng phần nội dung của đề, đảm bảo sau khi ghép lại thành đề thi hoàn chỉnh có thể đưa vào sử dụng.

- Khi xây dựng câu hỏi thi, cần đảm bảo yêu cầu bảo không được trùng với các câu hỏi thi đã được nộp về Sở GDĐT những năm học trước. Đối với các câu hỏi tham khảo từ tài liệu, cần có sự thay đổi hoặc điều chỉnh, tránh sao chép y nguyên dẫn đến nhiều câu hỏi trùng nhau.

- Số thí sinh theo phân bổ tại phụ lục 2, trong trường hợp đặc biệt, đơn vị

làm tờ trình báo cáo Sở GDĐT xem xét giải quyết.

3. Công tác bảo mật, quản lý và sử dụng

- Các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin đối với nội dung các câu hỏi thi đề xuất nộp về Sở GDĐT (***giữ bí mật tuyệt đối các câu hỏi thi đề xuất, không được phép công bố dưới bất kỳ hình thức nào***), thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GDĐT về tính bảo mật, tính chính xác khoa học của câu hỏi nộp. Việc biên tập, mã hóa, thẩm định, quản lý và sử dụng câu hỏi thi được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo khoa học, pháp lý và đảm bảo các quy định về bảo mật tài liệu cũng như các quy định khác của Sở GDĐT.

- Các nhà trường cần đảm bảo các câu hỏi được xây dựng đúng cấu trúc, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; nếu đơn vị nào có câu hỏi xây dựng trùng lặp các đơn vị khác hoặc sau khi thẩm định không đạt phải làm lại bổ sung đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

4. Quy định về thời gian

4.1. Nộp danh sách giáo viên tham gia Hội đồng thẩm định: Trước ngày **30/9/2024**; Bản mềm gửi về địa chỉ email: levanhau@haiphong.edu.vn

4.2. Nộp câu hỏi thi đề xuất: Trước ngày **15/10/2024**.

4.3. Tổ chức Hội đồng thẩm định: Dự kiến từ ngày 31/10 đến ngày 16/11/2022. (*Có kế hoạch cụ thể riêng*)

- **Nơi nhận:** Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (KT&KĐCLGD), Sở GDĐT.

- **Người nhận:** Đ/c Lê Văn Hậu - ĐT: 0919.232.903.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Đối với phòng KT-KĐCLGD

- Tổ chức chỉ đạo xây dựng cấu trúc đề thi.
- Xây dựng kế hoạch thẩm định đề thi học sinh giỏi thành phố.
- Xây dựng các tiêu chí để xếp loại các đơn vị về công tác xây dựng ngân hàng đề thi.
- Thu nhận câu hỏi thi từ các đơn vị, phân loại, biên tập.
- Nhập dữ liệu nguồn của ngân hàng câu hỏi thi vào phần mềm quản lý, mã hóa, phân chia câu hỏi tới các thành viên tham gia thẩm định.
- Tổ chức xây dựng quy trình thẩm định câu hỏi thi.
- Tổ chức Hội đồng thẩm định đề thi học sinh giỏi.
- Làm thủ tục chi trả kinh phí cho các thành viên hội đồng thẩm định câu hỏi thi.

- Đánh giá, xếp loại các đơn vị về công tác xây dựng ngân hàng đề thi.

5.2. Đối với các trường THPT

- Chọn cử, lập danh sách giáo viên có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn tốt đáp ứng yêu cầu, giới thiệu về Sở GDĐT (Các nhà trường cử giáo viên đủ môn thi, số lượng 1-2 giáo viên/1 môn). Căn cứ danh sách đề xuất của nhà trường, Sở GDĐT sẽ lựa chọn giáo viên tham gia Hội đồng thẩm định, xây dựng ngân hàng câu hỏi.

- Tổ chức, chỉ đạo các tổ chuyên môn ra câu hỏi thi, thẩm định câu hỏi thi theo cấu trúc đề thi, đúng quy định;

- Thu nhận, thẩm định câu hỏi thi do các tổ chuyên môn đề xuất; chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện và lựa chọn những câu hỏi thi đảm bảo chất lượng để xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tại nhà trường đồng thời gửi về Sở GDĐT (đảm bảo đủ số lượng yêu cầu) để xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cấp thành phố;

- Kiểm tra cấu trúc câu hỏi của đơn vị mình trên phần mềm **Quản lý đề thi** (địa chỉ tải phần mềm và hướng dẫn sử dụng, Sở GDĐT gửi đường link về email của đơn vị)

Lưu ý: Để đảm bảo thống nhất việc quản lý dữ liệu, câu hỏi thi sau khi được thẩm định tại đơn vị, phải sử dụng phần mềm Quản lý đề thi để kiểm tra cấu trúc và cách thức lưu trữ. Sau khi phần mềm kiểm tra đúng cấu trúc, lưu dữ liệu vào đĩa CD hoặc USB. Niêm phong để nộp về Sở GDĐT.

5.3. Đối với phòng Giáo dục Trung học:

Chịu trách nhiệm phần nội dung chương trình phối hợp trong công tác xây dựng ma trận, bản đặc tả đề thi, đề thi minh họa, tổ chức biên soạn, thẩm định ngân hàng câu hỏi và hướng dẫn các đơn vị trong quá trình xây dựng cấu trúc khảo sát các đơn vị gặp khó khăn khi thực hiện.

5.4. Đối với phòng Kế hoạch Tài chính: Chuẩn bị nguồn kinh phí cho Hội đồng xây dựng ma trận, bản đặc tả đề thi, Hội đồng biên soạn ngân hàng câu hỏi, phối hợp với các phòng liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ kịp thời các công việc của Hội đồng biên soạn ngân hàng câu hỏi.

5.5. Đối với Văn phòng Sở: Phối hợp chuẩn bị tốt điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho Hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi. Tổ chức tuyên truyền về các kỳ thi. Tham mưu công tác thi đua khen thưởng về tổ chức các kỳ thi.

5.6. Đối với phòng Tổ chức Cán bộ: Phối hợp, cung cấp số lượng cán bộ, giáo viên là công chức, viên chức cho phòng KT&KĐCLGD để rà soát trong quá trình điều động công tác viên.

5.7. Đối với Thanh tra Sở: Căn cứ vào chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT tham mưu công tác thanh tra, kiểm tra trong quá trình tổ chức biên

soạn, thẩm định ngân hàng câu hỏi thi.

Để đảm bảo công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đạt kết quả tốt, đề nghị thủ trưởng các đơn vị, các giáo viên nghiêm túc thực hiện những quy định nêu trên với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Sở GDĐT sẽ đánh giá tiêu chí thi đua của nhà trường về công tác Khảo thí. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ Sở GDĐT qua phòng KT&KĐCLGD (Đ/c Đào Vũ Chiến - Phó Trưởng phòng KT&KĐCLGD, điện thoại 0912.122.289) để kịp thời giải quyết để đảm bảo tiến độ công việc./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Hiệu

PHỤ LỤC 1
HƯỚNG DẪN THỂ THỨC VĂN BẢN VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ
XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI ĐỀ XUẤT
KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THPT

I. KIỂU CHỮ, CỠ CHỮ, CĂN LỀ

- Câu hỏi thi được soạn thảo trên phần mềm Microsoft Word từ 2010 trở lên sử dụng font chữ Times New Roman; bảng mã Unicode dựng sẵn.

- Cỡ chữ 13.

- Đặt lề và kích thước trang: Khổ giấy A4, hướng giấy đứng (Portrait)

+ Lề trái (Left): 2,5 cm.

+ Lề phải (Right): 1,5cm.

+ Lề trên (Top): 2,0 cm.

+ Lề dưới (Bottom): 1,5 cm.

II. HƯỚNG DẪN BIÊN SOẠN CÂU HỎI

Theo Quyết định số 888/QĐ-SGDĐT ngày 09/7/2024 của Sở GDĐT về việc ban hành Cấu trúc đề thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp THPT từ năm học 2024-2025.

III. QUY ĐỊNH CÁCH LƯU TRỮ VÀ ĐẶT TÊN FILE

A. CẤU TRÚC VÀ QUY ƯỚC ĐẶT TÊN FILE, THƯ MỤC CỦA CÁC MÔN THI

1. Cấu trúc File, Thư mục – Môn Toán:

Thư mục môn: Toán

- **Phần 1:** tên thư mục “Phan1” có 03 nhóm nội dung tương ứng với 06 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Thông hiểu	Vận dụng
1	Cau1	Cau2
2	Cau3	Cau4
3	Cau5	Cau6

-**Phần 2:** tên thư mục “Phan2” có 02 nhóm nội dung tương ứng với 02 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Thông hiểu	Vận dụng
1	Cau1	
2	Cau2	

- **Phần 3:** tên thư mục “Phan3” có 03 nhóm nội dung tương ứng với 05 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Thông hiểu	Vận dụng
1	Cau1	
2	Cau2	Cau3
3	Cau4	Cau5

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
- + Nội dung đáp án
- + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: Toan_Phan1_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

2. Cấu trúc File, Thư mục – Vật lí:

Thư mục môn: Vatli

- **Phần 1:** tên thư mục “**Phan1**” có 06 nhóm nội dung tương ứng với 13 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Cau1	Cau2	Cau3
2	Cau4	Cau5	
3		Cau6	
4	Cau7	Cau8	
5	Cau9	Cau10	
6	Cau11	Cau12	Cau13

- **Phần 2:** tên thư mục “**Phan2**” có 06 nhóm nội dung tương ứng với 15 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
1			
2	Cau1	Cau2	Cau3

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
3	Cau4	Cau5	Cau6
4	Cau7	Cau8	Cau9
5	Cau10	Cau11	Cau12
6	Cau13	Cau14	Cau15

- **Phần 3:** tên thư mục “**Phan3**” có 06 nhóm nội dung tương ứng với 9 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
1		Cau1	Cau2
2		Cau3	Cau4
3		Cau5	
4		Cau6	
5		Cau7	Cau8
6		Cau9	

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
- + Nội dung đáp án
- + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: vatly_Phan2_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

3. Cấu trúc File, Thư mục – Hóa học:

Thư mục môn: Hoahoc

- **Phần 1:** tên thư mục “**Phan1**” có 07 nhóm nội dung tương ứng với 15 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau:

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Cau1	Cau2	

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
2	Cau3	Cau4	
3	Cau5	Cau6	Cau7
4	Cau8	Cau9	Cau10
5	Cau11	Cau12	Cau13
6			Cau14
7			Cau15

- **Phần 2:** tên thư mục “**Phan2**” có 07 nhóm nội dung tương ứng với 15 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
1			
2	Cau1	Cau2	Cau3
3	Cau4	Cau5	Cau6
4			
5	Cau7	Cau8	Cau9
6	Cau10	Cau11	Cau12
7	Cau13	Cau14	Cau15

- **Phần 3:** tên thư mục “**Phan3**” có 07 nhóm nội dung tương ứng với 9 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
1			
2			
3		Cau1	Cau2
4		Cau3	Cau4
5		Cau5	Cau6
6		Cau7	Cau8
7		Cau9	Cau10

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất

- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**

+ Nội dung đáp án

+ Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: hoahoc_Phan2_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

4. Cấu trúc File, Thư mục – Sinh học:

Thư mục môn: Sinh học

- **Phần 1:** tên thư mục “**Phan1**” có 06 chủ đề tương ứng với 15 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Cau1		Cau2
2	Cau3		Cau4
3	Cau5	Cau6	Cau7
4	Cau8	Cau9	Cau10
5	Cau11		
6.1	Cau12		Cau13
6.2	Cau14	Cau15	

- **Phần 2:** tên thư mục “**Phan2**” có 06 chủ đề tương ứng với 12 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Cau1	Cau2	Cau3
2			
3	Cau4	Cau5	Cau6
4.1	Cau7	Cau8	Cau9
4.2	Cau10	Cau11	Cau12
5			
6			

- **Phần 3:** tên thư mục “**Phan3**” có 06 chủ đề tương ứng với 4 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1			
2			
3		Cau1	
4	Cau2	Cau3	
5			

Nhóm nội dung	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
6.1			Cau4
6.2			

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
- + Nội dung đáp án
- + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: Sinhhoc_Phan2_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

5. Cấu trúc File, Thư mục – Lịch Sử:

Thư mục môn: Lichsu

- **Phần 1:** tên thư mục “Phan1” có 05 nhóm nội dung tương ứng với 12 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Cau1	Cau2	Cau3
2	Cau4	Cau5	Cau6
3	Cau7	Cau8	
4	Cau9	Cau10	
5	Cau12	Cau13	Cau14

- **Phần 2:** tên thư mục “Phan2” có 05 nhóm nội dung tương ứng với 08 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
1			
2			
3	Cau1	Cau2	Cau3

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
4	Cau4	Cau5	
5	Cau6	Cau7	Cau8

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
- + Nội dung đáp án
- + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: lichsu_Phân2_Câu1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

6. Cấu trúc File, Thư mục – Địa lí:

Thư mục môn: Diali

- **Phần 1:** tên thư mục “**Phan1**” có 06 nhóm nội dung tương ứng với 12 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
1			
2.1	Cau1	Cau2	Cau3
2.2	Cau4	Cau5	Cau6
2.3	Cau7	Cau8	Cau9
2.4	Cau10	Cau11	Cau12
2.5			

- **Phần 2:** tên thư mục “**Phan2**” có 06 nhóm nội dung tương ứng với 08 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
1			
2.1		Cau1	Cau2
2.2			

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
2.3	Cau3		Cau4
2.4		Cau5	Cau6
2.5		Cau7	Cau8

- **Phần 3:** tên thư mục “**Phan3**” có 06 nhóm nội dung tương ứng với 4 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Nhóm nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng
1		Cau1	Cau2
2.1			
2.2			
2.3			
2.4			
2.5		Cau3	Cau4

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
- + Nội dung đáp án
- + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: dialy_Phan2_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

7. Cấu trúc File, Thư mục – Văn học:

Thư mục môn: Vanhoc

- **Phần 1:** tên thư mục “**Phan1**”
- **Phần 2:** tên thư mục “**Phan2**” có 06 nhóm nội dung tương ứng với 08 loại câu hỏi

Mỗi phần soạn thảo trên 1 file word theo tên file phan1_n(n là số thứ tự theo tổng số file cần soạn thảo) các phần sẽ đưa vào các thư mục tương ứng

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
- + Nội dung đáp án
- + Hướng dẫn chấm của câu

8. Cấu trúc File, Thư mục – Tiếng Anh:

Thư mục môn: Anh

Xây dựng các thư mục Phần và câu theo bảng sau

STT	Nội dung	Nội dung chi tiết	Phần	Câu
1	Kỹ năng nghe	Nội dung 1	Phan1	Cau1
		Nội dung 2		Cau2
2	Ngữ âm	Nội dung 1	Phan2	Cau3
		Nội dung 2		Cau4
3	Từ vựng ngữ pháp		Phan3	Cau5
4	Kỹ năng đọc	Nội dung 1	Phan4	Cau7
		Nội dung 2		Cau8
		Nội dung 3		Cau9
		Nội dung 4		Cau10
		Nội dung 5		Cau11
		Nội dung 6		Cau12
5	Kỹ năng viết		Phan5	Cau13

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự

Số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị. Với nội dung của kỹ năng nghe mỗi file word của câu sẽ tương ứng với 1 file nghe(file này trùng tên với file word)












Nội dung mỗi file bao gồm












- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường

- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
- + Nội dung đáp án
- + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: Tienganh_Phan2_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

Name	Date modified	Type	Size
 anh_01_000014	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	13 KB
 anh_01_000014	10/07/2005 5:06 PM	WAV File	285 KB
 anh_01_000057	06/02/2020 3:16 PM	Microsoft Word D...	14 KB
 anh_01_000123	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	21 KB
 anh_01_000123	23/02/2013 10:27 PM	MP3 File	7,972 KB
 anh_01_000156	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	14 KB
 anh_01_000156	24/02/2018 10:40 AM	MP3 File	2,023 KB
 anh_01_000297	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	17 KB
 anh_01_000297	09/03/2018 6:12 AM	MP3 File	3,474 KB
 anh_01_000329	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	13 KB
 anh_01_000329	14/02/2017 9:00 AM	WMA File	4,237 KB

Name	Date modified	Type	Size
 anh_01_000014	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	13 KB
 anh_01_000014	10/07/2005 5:06 PM	WAV File	285 KB
 anh_01_000057	06/02/2020 3:16 PM	Microsoft Word D...	14 KB
 anh_01_000123	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	21 KB
 anh_01_000123	23/02/2013 10:27 PM	MP3 File	7,972 KB
 anh_01_000156	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	14 KB
 anh_01_000156	24/02/2018 10:40 AM	MP3 File	2,023 KB
 anh_01_000297	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	17 KB
 anh_01_000297	09/03/2018 6:12 AM	MP3 File	3,474 KB
 anh_01_000329	06/02/2020 3:15 PM	Microsoft Word D...	13 KB
 anh_01_000329	14/02/2017 9:00 AM	WMA File	4,237 KB

9. Cấu trúc File, Thư mục – Tin học:

Tên thư mục: Tinhoc

Dựa theo cấu trúc đề: 4 bài tương ứng với 04 thư mục là Cau1, Cau2, Cau3, Cau4

Mỗi câu soạn trên 1 file word bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường

- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**

Nội dung: bao gồm Code và các test của câu hỏi

10 . Cấu trúc File, Thư mục – Giáo dục kinh tế và Pháp luật:

Thư mục môn: GDCD

Mỗi loại là một thư mục con tên thư mục đặt theo bảng sau

Phần kiến thức	Dạng thức 1	Dạng thức 2
Lớp 10	Cau1	Cau2
Lớp 11	Cau3	Cau4
Lớp 12	Cau5	Cau6

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
- + Nội dung đáp án
- + Hướng dẫn chấm của câu

10. Cấu trúc File, Thư mục – Công nghệ nông nghiệp:

Thư mục môn: CNNN

- **Phần 1:** tên thư mục “**Phan1**” có 06 nhóm nội dung tương ứng với 14 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Đơn vị kiến thức	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Cau1	Cau2	
2	Cau3	Cau4	
3	Cau5		Cau6
4	Cau7	Cau8	Cau9
5	Cau10	Cau11	Cau12
6	Cau13	Cau14	

- **Phần 2:** tên thư mục “**Phan2**” có 06 nhóm nội dung tương ứng với 11 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Đơn vị kiến thức	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Cau1	Cau2	
2			
3	Cau3	Cau4	Cau5
4	Cau6	Cau7	Cau8
5	Cau9	Cau10	Cau11
6			

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
- + Nội dung đáp án
- + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: dialy_Phan2_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

11. Cấu trúc File, Thư mục – Công nghệ công nghiệp:

Thư mục môn: CNCN

- **Phần 1:** tên thư mục “**Phan1**” có 03 nhóm nội dung tương ứng với 09 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Đơn vị kiến thức	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Cau1	Cau2	Cau3
2	Cau4	Cau5	Cau6
3	Cau7	Cau8	Cau9

- **Phần 2:** tên thư mục “**Phan2**” có 03 nhóm nội dung tương ứng với 09 loại câu hỏi - **mỗi loại là một thư mục con** tên thư mục đặt theo bảng sau

Đơn vị kiến thức	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Cau1	Cau2	Cau3
2	Cau4	Cau5	Cau6
3	Cau7	Cau8	Cau9

- **Phần 3:** tên thư mục “**Phan3**” có 01 nhóm nội dung tương ứng với 01 loại câu hỏi thực hành. Trong thư mục **Phan3** tạo thư mục **Bai1** để chứa các câu hỏi thực hành

Mỗi câu hỏi tương ứng với 1 file soạn thảo trên *Microsoft Word*

Tên file đặt theo quy tắc: Tên môn_Tên phần_Tên câu_số thứ tự (số thứ tự đặt từ 1 đến hết theo số lượng file của đơn vị)

Nội dung mỗi file bao gồm

- Dòng 1 (dòng đầu tiên): Tên giáo viên soạn thảo – Tên trường
- Dòng 2: **Câu hỏi**
- Các dòng tiếp theo: Nội dung câu hỏi
- + Nội dung dẫn xuất
- + Nội dung câu hỏi theo dẫn xuất
- Dòng đáp án và hướng dẫn chấm: **Đáp án**
- + Nội dung đáp án
- + Hướng dẫn chấm của câu

Ví dụ: dialy_Phan2_Cau1_3 (trong đó 3 là số thứ tự theo số lượng file)

Các câu hỏi sẽ được đưa vào các thư mục Câu (Cau), Phần (Phan) tương ứng

B. QUY ƯỚC CHUNG VỀ FILE VÀ THƯ MỤC

1. Đặt tên File

Tên file được đặt theo quy tắc: Tenphan_sohtutu.docx (Trong đó: Tenphan là tên phần 1, 2, 3, 4, 5..., sohtutu là số thứ tự được đánh số từ 1 đến hết số lượng được giao theo quy định.

Ví dụ: THPT Ngô Quyền được giao 15 câu hỏi cho mỗi phần của mỗi môn.

- Môn Hóa học theo cấu trúc gồm 8 bài (phần): Từ phần 1 tới phần 8 mỗi phần 15 câu hỏi, các file được đặt tên lần lượt là: phan1_01.docx, phan1_02.docx ...phan1_15.docx,... phan8_01.docx, phan8_02.docx,...

phan8_15.docx. Tất cả được lưu vào thư mục tương ứng và ở bên trong thư mục có tên Hoa.

2. Quản lý thư mục

- **Thư mục cấp 1:** Mỗi đơn vị tạo 1 thư mục (không dấu, viết liền) để chứa toàn bộ câu hỏi thi.

Ví dụ: NGOQUYEN, THAIPHIEN, TRANNGUYENHAN,...

- **Thư mục cấp 2:** Mỗi môn đặt tên một thư mục (không dấu, viết liền) để chứa toàn bộ câu hỏi của môn tương ứng. Thư mục cấp 2 đặt trong thư mục cấp 1. Ví dụ: TOAN, LI, HOA, SINH, TIN, VAN, SU, DIA, GDCD, ANH

- **Thư mục cấp 3:** Mỗi một phân tạo một thư mục (viết liền, không dấu). Ví dụ: PHAN1, PHAN2, PHAN3.... Để chứa toàn bộ thư mục và file câu hỏi thi của phân tương ứng.

(Nên sử dụng phần mềm được Sở GDĐT cung cấp để tạo thư mục cho chính xác)

IV. SỬ DỤNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ ĐỀ THI

Đường link download phần mềm và hướng dẫn sử dụng phần mềm **Quản lý đề thi** được Sở Giáo dục và Đào tạo gửi về qua hệ thống email các đơn vị

Dữ liệu được gửi về Sở sau khi đã sử dụng phần mềm để kiểm tra cấu trúc thư mục và cấu trúc file.

PHỤ LỤC 2. PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỪNG MÔN CÁC ĐƠN VỊ

STT	Trường	Toán	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Công nghệ định hướng CN	Công nghệ định hướng NN	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Tiếng Anh	Tổng cộng
1	THPT Hồng Bàng	4	3	4	4	4	5	3	5	4	3	3	3	45
2	THPT Lê Hồng Phong	3	4	3	4	5	4	3	5	5	4	5	4	49
3	TH, THCS & THPT - Vinschool Imperia	1	1	1	1	3	1	3	1	2	2	1	3	20
4	THPT Lương Thế Vinh	1	1	1	1	1	2	3	2	1	1	2	1	17
5	THPT Hàng Hải	3	3	2	1	1	1	3	2	2	2	2	2	24
6	THPT Thăng Long	1	1	1	1	3	1	3	2	3	3	2	3	24
7	THPT Thái Phiên	5	5	4	5	5	4	3	5	5	5	5	5	56
8	THPT Marie Curie	1	1	1	1	3	1	3	1	1	1	2	1	17
9	THPT Lê Chân	3	3	3	3	4	3	3	4	4	4	2	3	39
10	THPT Ngô Quyền	5	5	5	5	5	5	3	5	5	5	4	5	57
11	THPT Trần Nguyên Hãn	4	3	3	4	3	4	3	5	3	4	4	5	45
12	THPT Hữu Nghị Quốc tế	1	1	1	1	1	1	3	2	2	1	1	2	17
13	THPT Đồng Hoà	3	3	3	3	2	3	3	3	2	2	2	3	32
14	THPT Kiến An	5	4	5	4	3	3	3	4	5	4	5	5	50
15	THPT Phan Đăng Lưu	1	1	1	1	1	1	3	3	2	2	1	2	19
16	TH, THCS, THPT Hàng Hải I	1	1	1	1	1	1	3	2	2	2	2	1	18
17	TH-THCS-THPT Edison	1	1	1	1	1	1	3	1	1	2	1	1	15
18	THPT Đồ Sơn	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	3	44
19	THCS - THPT Lý Thánh Tông	1	1	1	1	1	1	3	1	2	2	1	1	16
20	THPT Bạch Đằng	3	4	4	4	5	4	3	4	4	4	5	4	48
21	THPT Thủy Sơn	3	3	3	3	2	3	3	3	3	2	3	2	33
22	THPT 25/10	1	1	1	1	1	1	3	1	2	2	2	2	18
23	THPT Nam Triệu	1	1	1	1	1	1	3	1	1	2	2	1	16
24	THPT Lê ích Mộc	3	3	2	3	3	1	3	4	2	2	3	2	31

STT	Trường	Toán	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Công nghệ định hướng CN	Công nghệ định hướng NN	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Tiếng Anh	Tổng cộng
25	THPT Lý Thường Kiệt	4	4	4	5	4	4	3	4	5	5	4	4	50
26	THPT Phạm Ngũ Lão	5	4	5	4	5	3	3	5	3	5	4	5	51
27	THPT Quang Trung	5	5	4	5	4	5	3	5	5	5	5	5	56
28	THPT Quảng Thanh	1	1	1	1	1	1	3	1	2	1	1	2	16
29	THPT An Dương	5	4	5	5	4	5	3	3	5	4	5	4	52
30	THPT An Hải	1	1	1	1	1	2	3	1	3	1	1	1	17
31	THPT Nguyễn Trãi	5	4	5	5	5	5	3	4	5	5	3	3	52
32	THPT Tân An	1	1	1	1	1	1	3	1	2	2	1	1	16
33	THPT An Lão	4	5	5	4	4	4	3	4	4	5	4	4	50
34	THPT Trần Hưng Đạo	3	5	4	5	4	5	3	4	2	4	4	3	46
35	THPT Quốc Tuấn	3	3	3	3	1	5	3	2	2	2	2	2	31
36	THPT Kiến Thụy	5	5	4	3	5	5	3	4	5	5	5	5	54
37	THPT Nguyễn Đức Cảnh	3	3	3	3	4	3	3	2	2	2	4	4	36
38	THPT Thụy Hương	1	1	2	1	3	5	3	2	2	2	2	2	26
39	THPT Nhữ Văn Lan	1	1	1	3	2	3	3	2	2	2	2	1	23
40	THPT Hùng Thắng	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	4	35
41	THPT Tiên Lãng	5	4	5	5	1	3	3	3	4	4	2	5	44
42	THPT Toàn Thắng	3	3	3	3	3	5	3	2	2	3	3	3	36
43	THPT Nguyễn Khuyến	3	1	1	3	1	3	3	1	2	2	4	2	26
44	THPT Cộng Hiền	4	3	3	4	3	2	3	3	4	3	3	2	37
45	THPT Nguyễn Bình Khiêm	4	5	4	3	5	4	3	3	4	4	5	5	49
46	THPT Tô Hiệu	3	3	3	3	4	2	3	3	3	3	4	2	36
47	THPT Vĩnh Bảo	4	5	5	5	3	4	3	5	4	5	5	4	52
48	THPT Cát Bà	3	3	1	3	2	2	3	2	2	3	2	2	28
49	THPT Cát Hải	3	3	3	3	1	1	3	3	2	2	2	2	28
50	THPT Phan Chu Trinh	1	1	1	1	1	1	3	1	1	2	1	1	15
51	THPT Lê Quý Đôn	5	5	5	5	5	3	3	5	5	5	5	5	56
52	THPT Hải An	3	4	4	3	3	3	3	5	4	4	3	4	43

STT	Trường	Toán	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Công nghệ định hướng CN	Công nghệ định hướng NN	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Tiếng Anh	Tổng cộng
53	THPT Chuyên Trần Phú	4	5	5	4	5	3	3	3	3	4	3	4	46
54	Phổ thông Hermann Gmeiner	1	1	1	1	1	1	3	1	3	2	1	2	18
55	THPT Mạc Đĩnh Chi	4	3	4	4	4	4	3	2	3	3	5	3	42
Tổng cộng		159	157	154	160	154	155	165	159	165	167	162	160	1917